

Số: 647/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 04 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch chung xã Mù Cả, tỉnh Lai Châu đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; Luật số 144/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP, ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD, ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD, ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD, ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-TTg, ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính

phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-UBND, ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND, ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Mù Cỏ, tỉnh Lai Châu đến năm 2045;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Mù Cỏ tại Tờ trình số 49.1/TTr-UBND ngày 03/4/2026 về việc trình phê duyệt Quy hoạch chung xã Mù Cỏ, tỉnh Lai Châu đến năm 2045 và Báo cáo thẩm định số 1329/BC-SXD ngày 22/3/2026 của Sở Xây dựng về việc thẩm định Quy hoạch chung xã Mù Cỏ, tỉnh Lai Châu đến năm 2045.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xã Mù Cỏ, tỉnh Lai Châu đến năm 2045 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, quy mô diện tích lập quy hoạch

1.1. Vị trí

- Phạm vi lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính của xã Mù Cỏ, tỉnh Lai Châu.
- Ranh giới quy hoạch được xác định như sau:
 - + Phía Bắc giáp: Xã Thum Lũm;
 - + Phía Nam giáp: Xã Tà Tổng;
 - + Phía Đông giáp: Xã Mường Tè;
 - + Phía Tây giáp: Tỉnh Điện Biên và nước CHND Trung Hoa.

1.2. Quy mô

- Tổng diện tích lập quy hoạch: 38.384,25 ha
- Dân số hiện trạng: 3.299 người .

1.3. Thời gian lập quy hoạch

- Ngắn hạn: Đến năm 2030.

- Dài hạn: Đến năm 2045.

2. Quan điểm, mục tiêu

2.1. Quan điểm quy hoạch

- Phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ tài nguyên rừng, đất, nước và môi trường sinh thái.

- Khai thác lợi thế tự nhiên (thủy điện, rừng, khoáng sản, du lịch sinh thái) đi đôi với bảo vệ an ninh - quốc phòng. Gắn phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định xã hội và trật tự an toàn khu vực biên giới.

- Ưu tiên giảm nghèo, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số, Phát triển kết cấu hạ tầng làm nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường liên kết vùng, thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng giao thông, điện, nước, viễn thông.

- Phát triển kinh tế theo hướng nông - lâm nghiệp bền vững gắn với thị trường.

2.2. Mục tiêu quy hoạch

2.2.1. Mục tiêu ngắn hạn

- Ổn định tổ chức không gian toàn xã theo quy hoạch; Hoàn thiện hạ tầng thiết yếu: giao thông, điện, nước, y tế, giáo dục.

- Phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị. Hình thành các sản phẩm chủ lực, gắn với chế biến và tiêu thụ. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch cộng đồng. Nâng cao đời sống nhân dân, giảm nghèo bền vững. Tăng cường quản lý đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và rừng; chú trọng công tác an ninh - quốc phòng và chủ quyền biên giới quốc gia.

- Xây dựng xã Mù Cả đến năm 2030 có kinh tế nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, được liệu hướng tới xây dựng nông thôn mới.

2.2.2. Mục tiêu dài hạn

- Đến năm 2045, xây dựng trở thành một xã có kinh tế phát triển, có sản phẩm và thế mạnh đặc thù về nông nghiệp hàng hóa, du lịch sinh thái và liên kết phát triển kinh tế biên mậu.

- Xây dựng xã phát triển bền vững, không gian đồng bộ, phù hợp với khu vực miền núi. Hình thành hệ thống các khu chức năng hợp lý, liên kết chặt chẽ các khu vực.

- Hoàn thiện hạ tầng hướng đến đồng bộ, phù hợp với địa hình miền núi. Nâng cao toàn diện chất lượng sống của người dân. Sử dụng đất hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

- Phát triển không gian kinh tế - xã hội, hệ thống hạ tầng gắn liền với bảo vệ môi trường, bản sắc văn hóa và các giá trị tự nhiên, đảm bảo quốc phòng - an ninh; tạo diện mạo nông thôn sinh thái, bền vững.

3. Tính chất, chức năng, vai trò

3.1. Tính chất

- Xã Mù Cả là khu vực có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh - quốc phòng và đảm bảo chủ quyền biên giới quốc gia.

- Là khu vực trọng điểm về sinh thái tự nhiên và sinh thái nông - lâm nghiệp, vùng phát triển thủy điện cung cấp cho lưới điện quốc gia. Ngoài ra Mù Cả còn có khả năng kết hợp với xã Mường Tè để phát triển khu vực Pắc Ma trở thành một trung tâm liên kết phát triển của cả hai xã.

3.2. Vai trò, chức năng

3.2.1. Vai trò

- Là địa bàn quan trọng về quốc phòng - an ninh của vùng Tây Bắc; thực hiện chức năng kết nối giao thương liên tỉnh, thúc đẩy hành lang kinh tế và liên kết phát triển không gian vùng. Bảo vệ hệ sinh thái rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn sông Đà, nhằm duy trì đa dạng sinh học và an ninh nguồn nước bền vững cho các công trình hạ du.

- Là khu vực phát triển nông - lâm nghiệp hàng hóa và dược liệu quý; khai thác năng lượng tái tạo và khoáng sản, đóng góp nguồn lực quan trọng cho việc phát triển hạ tầng kỹ thuật và kinh tế địa phương.

- Là không gian gìn giữ bản sắc dân tộc Hà Nhì; góp phần thúc đẩy giao thương giữa tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên.

3.2.2. Chức năng

- Là vùng có khu bảo tồn thiên nhiên với hệ thực vật và thảm thực vật phong phú và đa dạng, nhất là hệ sinh thái rừng trong đó có các loài thực vật quý hiếm đã được ghi trong sách đỏ Việt Nam và thế giới với đa số là những loài thuộc quý hiếm, đặc hữu cho vùng Tây Bắc.

- Là khu vực trọng điểm về sinh thái tự nhiên, và sinh thái nông - lâm nghiệp, là vùng phát triển thủy điện cung cấp cho lưới điện quốc gia.

4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch.

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất của điểm dân cư nông thôn, quy định tại Quy chuẩn quốc gia QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

4.1. Dự báo dân số:

- Dân số quy hoạch đến năm 2030: Khoảng 3.502 người.
- Dân số quy hoạch đến năm 2045: Khoảng 4.387 người.

4.2. Dự báo lao động:

- Dự báo lao động xã đến năm 2030: Khoảng 2.136 người.
- Dự báo lao động xã đến năm 2045: Khoảng 2.720 người.

5. Các nội dung chính của quy hoạch

5.1. Tổ chức không gian phát triển xã

- Hướng phát triển không gian: Phía Đông kết nối tới trung tâm tỉnh Lai Châu, phía Tây kết nối với tỉnh Điện Biên.

- Trục phát triển không gian theo Quốc lộ 4H.

- Tăng cường phát triển không gian sinh thái với việc quản lý tỷ lệ che phủ rừng hợp lý, phủ xanh đất trống đồi trọc, phát triển nông lâm nghiệp.

- Phát triển nhà ở gắn với trục Quốc lộ 4H (Mường Nhé - Mù Cả - Pắc Ma - Bum Nưa) là trục đối xứng phát triển dân cư, hình thành các điểm dân cư kết hợp nhà ở và các công trình hạ tầng xã hội như nhà trẻ, mẫu giáo, trường học và các dịch vụ công cộng.

- Cải tạo chỉnh trang các khu dân cư với việc tập trung vào hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo 100% bản có đường ô tô cứng hóa đến từng bản; 100% bản được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh; bổ sung rà soát các công trình hạ tầng thiết yếu theo tiêu

chí nông thôn mới.

- Phát triển các vùng kinh tế nông nghiệp cây đặc sản - năng suất chất lượng cao tập trung hai bên sông Đà và các khu vực có tiềm năng.

- Phát triển không gian với việc bảo đảm thiên nhiên, bảo tồn hệ sinh thái, an toàn cho môi trường: duy trì diện tích rừng phòng hộ. Đảm bảo hành lang bảo vệ sông suối.

- Bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử, các trung tâm văn hóa: Rà soát duy trì các thiết chế văn hóa dân tộc: cải tạo các khu dân cư theo truyền thống sinh sống của các dân tộc. Xây dựng tại khu vực trung tâm văn hóa xã thiết chế đoàn kết các dân tộc.

- Khai thác hệ thống suối, sông, hồ và các vùng đất ngập nước phát triển thủy sản liên kết hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và du lịch sinh thái.

5.2. Định hướng tổ chức không gian các khu chức năng

5.2.1. Định hướng phát triển khu trung tâm xã

- Phát triển trung tâm xã thuộc bản Má Ký, cách khu vực trung tâm xã cũ khoảng 3 km, diện tích 50 ha. Trung tâm xã được liên kết với xã Mường Tè và tỉnh Điện Biên.

- Chợ trung tâm xã: Đầu tư xây dựng mới chợ trung tâm xã. Quy hoạch xây dựng chợ cửa khẩu mốc biên giới 17.

- Thương mại - dịch vụ: Hoàn thiện các khu vực thương mại dịch vụ gắn với khu vực trung tâm hành chính mới của xã.

- Trung tâm văn hóa, thể thao xã: Định hướng quy hoạch nhà văn hoá xã và khu vui chơi, tổ chức các lễ hội của xã; phát triển du lịch sinh thái gắn với khu trung tâm xã, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao.

- Giáo dục, đào tạo: Đến 2030 hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng chuẩn trường học; đến 2045 mở rộng hệ thống trường, phát triển giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm đáp ứng nhu cầu dân số. Xây dựng mới trường phổ thông liên cấp nội trú tiểu học và trung học cơ sở.

- Y tế: cải tạo, nâng cấp trạm y tế hiện hữu.

- Rà soát, cải tạo nâng cấp các công trình công cộng cấp xã đảm bảo nhu cầu phát triển theo các giai đoạn.

5.2.2. Định hướng tổ chức các điểm dân cư nông thôn

- Phát triển các khu trung tâm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của các khu vực liên bản, đảm bảo khoảng cách đi lại của các khu vực dân cư.

- Thực hiện chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội các bản hiện có; cải tạo kiến trúc cảnh quan phù hợp với đặc thù văn hóa địa phương.

- Sắp xếp, ổn định dân cư: Chủ động rà soát, tổ chức lại các hộ dân cư tại khu vực có nguy cơ mất an toàn; ưu tiên bố trí quỹ đất tái định cư tập trung nhằm chủ động phòng chống thiên tai.

- Đất ở mới: Phát triển các khu dân cư theo mô hình tập trung, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật; thực hiện giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp nhu cầu phát triển và quy hoạch.

5.2.3. Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội tại các bản

- Công trình giáo dục: Duy trì và thường xuyên nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung phòng học tại các điểm trường mầm non và tiểu học ở các bản để đáp ứng nhu cầu học tập tại chỗ của học sinh.

- Công trình văn hóa - thể thao bản: Cải tạo, nâng cấp, xây mới nhà văn hóa tại các bản gắn với bổ sung sân thể thao, tạo không gian sinh hoạt cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc.

5.2.4. Định hướng khu sản xuất nông - lâm nghiệp

- Đến 2030: Phát triển nông nghiệp hàng hóa, lúa, ngô, cây dược liệu, rau an toàn; hình thành chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ; phát triển chăn nuôi tập trung. Phát triển các mô hình cây công nghiệp có tiềm năng, phù hợp với nhu cầu của thị trường tiêu thụ.

- Đến 2045: Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, kinh tế xanh; đẩy mạnh chuyển đổi số, liên kết chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập cho người dân.

5.2.5. Định hướng sản xuất kinh doanh, dịch vụ và công nghiệp

- Thương mại - dịch vụ: Hoàn thiện các khu vực thương mại dịch vụ gắn

với khu vực trung tâm hành chính mới của xã. Phát triển đa dạng các loại hình thương mại - dịch vụ tổng hợp, dịch vụ du lịch, lưu trú, du lịch cộng đồng và trải nghiệm văn hóa, gắn với bảo tồn cảnh quan tự nhiên, phát huy bản sắc văn hóa địa phương; đồng thời bảo đảm hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, thân thiện với môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Du lịch: Hình thành nền tảng du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, phát triển sản phẩm OCOP. Liên kết phát triển với tuyến du lịch sinh thái dọc sông Đà; phát triển du lịch mốc biên giới và khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia Mường Tè.

- Năng lượng và khoáng sản: Tiếp tục phát triển các dự án thủy điện, thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy hoạch tỉnh, gắn với bảo vệ môi trường.

- Tiểu thủ công nghiệp: Phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến nông - lâm sản quy mô phù hợp; tận dụng nguyên liệu tại chỗ để nâng cao giá trị sản phẩm đặc hữu và tạo việc làm cho lao động địa phương.

5.2.6. An ninh, quốc phòng

- Bố trí quỹ đất phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã, bảo đảm yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Đến năm 2030: Từng bước đầu tư xây dựng và củng cố các công trình quốc phòng, an ninh cần thiết phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

- Đến năm 2045: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống công trình quốc phòng, an ninh, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng và bảo đảm an ninh trật tự.

5.3. Sử dụng đất quy hoạch (có Bảng chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch các giai đoạn kèm theo).

5.4. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.4.1. Chuẩn bị kỹ thuật

a) Cao độ nền

- Tuân thủ cao độ không chế nền xây dựng đã được xác định trong các đồ án quy hoạch và các dự án đã và đang triển khai trên địa bàn.

- Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, giảm thiểu khối lượng đào đắp, đảm bảo các yếu tố: kỹ thuật, kinh tế, thẩm mỹ. Kết hợp hài hòa giữa khu vực xây mới và khu vực hiện trạng.

- Những khu vực xây dựng gần hồ chứa, kè sông suối phải tuân thủ quy định của Luật Thủy lợi.

- Đối với khu vực hiện trạng, đã xây dựng:

+ Khu vực xây dựng mật độ cao: Giữ nguyên cao độ sân vườn hiện tại, nâng sàn công trình trong quá trình nâng cấp hoặc xây mới công trình tại vị trí cũ đảm bảo phù hợp với điều kiện hiện trạng, tránh gây ngập úng cục bộ.

+ Khu vực hiện trạng xây dựng với mật độ thấp: Có điều kiện tôn nền cục bộ, khi xây dựng xen cấy với các công trình hiện trạng cần kết nối hài hòa với khu vực hiện trạng tránh gây ngập úng cục bộ cho khu vực xung quanh.

- Đối với khu vực xây mới:

+ Khu vực xây dựng gần suối, khe tự thủy: Tôn nền đến cao độ an toàn đảm bảo khu đất xây dựng không bị ngập lụt, ảnh hưởng thiên tai như sạt lở đất đá, lũ quét, lũ ống...

+ Đối với các khu vực xây dựng trên sườn đồi núi: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, chỉ san ủi cục bộ tạo mặt bằng xây dựng công trình. Có giải pháp kè gia cố nền móng công trình, nền đường giao thông. Bố trí hệ thống thoát nước đón nước mưa từ trên núi xuống để bảo đảm an toàn cho công trình.

b) Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa bố trí dọc các tuyến đường giao thông ngõ xóm, trục bản.

- Hướng thoát: trực tiếp ra các khe tự thủy, suối chảy qua trên tầng lưu vực thoát nước. Lưu vực: Hệ thống thoát nước mưa tuân thủ theo tiêu chuẩn quy định hiện hành, đảm bảo thoát nước mưa nhanh nhất tránh tình trạng ngập úng.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước cùng với hệ thống đường giao thông, đảm bảo thoát nước tốt, đảm bảo vệ sinh khu vực.

5.4.2. *Giao thông*

a) Giao thông đối ngoại: Cải tạo nâng cấp các tuyến đường quốc lộ (4H), đường trục xã, liên xã. Xây dựng, cải tạo đường tuần tra biên giới phục vụ mục đích an ninh quốc phòng và dân sinh.

b) Giao thông đối nội:

Nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông nội bản trên cơ sở mạng lưới cũ đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đi lại thuận tiện quanh năm.

5.4.3. Cấp điện

- Nâng cấp các trạm biến áp thôn hiện có, bổ sung lưới điện cho vùng dân cư mới phát sinh và sửa chữa, thay thế một số đường dây, cột điện đã xuống cấp để đảm bảo tốt hơn nhu cầu cung cấp điện cho sinh hoạt nhân dân và cho sản xuất, nhất là nhu cầu điện cho các khu tái định cư.

- Điện chiếu sáng công cộng: Chiếu sáng công cộng tại các khu dân cư (trên các tuyến đường làng ngõ xóm) và chiếu sáng giao thông tại khu vực trung tâm xã. Điện chiếu sáng công cộng sử dụng hệ thống cột đèn chiếu sáng 1 bên dọc theo các tuyến giao thông chính ở các khu vực tập trung dân cư.

5.4.4. Cấp nước

- Nguồn nước: Khai thác nguồn nước mặt từ các nguồn nước tự nhiên dẫn về trạm xử lý, bể chứa.

Dự kiến quy hoạch đến năm 2045, đầu tư nâng cấp, sửa chữa một số hệ thống cấp nước sinh hoạt tại một số bản. Đầu tư xây dựng các bể chứa nước sinh hoạt đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.

5.4.5. Thoát nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang

a) Nước thải

- Khu vực trung tâm xã xây dựng hệ thống thoát nước riêng, thu gom nước thải về trạm xử lý tập trung; khu vực nông thôn sử dụng hệ thống nả riêng, kết hợp xử lý cục bộ.

- Tất cả các công trình, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị đều phải có công trình xử lý sơ bộ (bể tự hoại) theo quy định.

b) Chất thải rắn

- Tổ chức phân loại chất thải rắn tại nguồn; tăng cường thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt, y tế, tiểu thủ công nghiệp được thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý phù hợp; chất thải nguy hại được quản lý riêng; mục tiêu phấn đấu đến năm 2045 toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được thu gom và xử lý. Dự kiến đầu tư xây dựng tại mỗi bản một điểm thu gom rác; các khu vực có điều kiện sẽ hướng tới thu gom, xử lý rác thải tập trung.

c) Nghĩa trang

Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang hiện hữu theo hướng bảo đảm vệ sinh môi trường, cây xanh cách ly, phù hợp với phong tục, tập quán của các dân tộc. Ngừng an táng đối với các nghĩa trang không còn đáp ứng yêu cầu về môi trường, cảnh quan. Định hướng quy hoạch xây dựng mới các nghĩa trang phục vụ cho nhu cầu của nhân dân trong xã.

5.4.6. Viễn thông

Phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông đồng bộ, hiện đại theo định hướng chung của tỉnh; ứng dụng công nghệ truyền dẫn tiên tiến, phục vụ chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân.

5.5. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng: Chủ trì kiểm tra, đóng dấu thẩm định hồ sơ quy hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân xã Mù Cà

- Tổ chức công bố công khai quy hoạch để các tổ chức, cá nhân và nhân dân biết, thực hiện theo quy định.

- Lập hồ sơ cắm mốc và tổ chức thực hiện cắm mốc theo quy định.

- Tổ chức lập, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch chung xã Mù Cả.

- Tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết để cụ thể hóa quy hoạch chung làm cơ sở để triển khai thực hiện các dự án và thu hút đầu tư; quản lý chặt chẽ quỹ đất xây dựng theo quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp của UBND tỉnh.

- Tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quy hoạch chung xã Mù Cả được phê duyệt tại Quyết định này thay thế Quy hoạch chung xây dựng xã Mù Cả, huyện Mường Tè được phê duyệt tại Quyết định số 602/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 02 năm 2024 của UBND huyện Mường Tè.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mù Cả và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (B/c);
- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V2;
- Lưu: VT, Kt1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải